

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40
CATALOGUE BÁNH SAU
HONDA WINNER 150

Sơ đồ EPC · CATALOGUE WINNER 150 (06/2016-07/2019) ·
Dùng cho HONDA WINNER (2016,2017,2018)

Sơ đồ online:

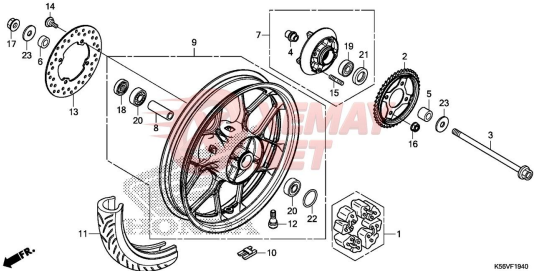
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-sau-honda-winner-150--EPCDOV0000871> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 29 chi tiết	Có giá tham khảo: 29/29	Tổng giá trị: 6,594,886đ
--------------------------------------	--------------------------------	---------------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (05/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40
CATALOGUE BÁNH SAU HONDA WINNER 150



Mã EPC	EPCDOV0000871
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	WINNER
Năm SX	2016,2017,2018
Loại hệ thống	FRAME
Danh mục	CATALOGUE WINNER 150 (06/2016-07/2019)
Số phụ tùng	29 chi tiết
Tổng giá trị	6,594,886đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (29 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH SAU HONDA WINNER 150:**

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	Cao su giảm chấn bánh xe 06410-KSP-900 HONDA WINNER 150, WINNER X	06410KSP900	1	100,554đ
3	Trục bánh xe sau 42301-K56-N00 HONDA WINNER 150, WINNER X, WINNER R	42301K56N00	1	104,244đ
4	Trục ống chỉ sau 42303-K56-N10 HONDA WINNER 150, WINNER X, WINNER R	42303K56N10	1	37,003đ
5	Bạc đệm cách bánh sau trái 42311-K56-N10 HONDA WINNER 150, WINNER X, WINNER R	42311K56N10	1	34,827đ
6	Bạc đệm cách bánh sau 42313-KGH-900 HONDA WINNER 150, WINNER X, WINNER R	42313KGH900	1	65,296đ
7	Cụm bắt nhông tải sau *NH303M* 42615-K56-V00ZA HONDA WINNER 150, WINNER X	42615K56V00ZA	1	256,599đ
8	Ống cách vòng bi bánh sau 42620-K56-N10 HONDA WINNER 150, WINNER X, WINNER R	42620K56N10	1	48,574đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
9	Cụm vành sau *NH303M* 42650-K56-V00ZA HONDA WINNER 150	42650K56V00ZA	1	3,063,192đ
10	Đối trọng vành xe 10 42704-MER-D00 HONDA SH 125, SH 150, WINNER R	42704MERD00	1	60,715đ
10	Đối trọng vành xe 20 42705-MER-D00 HONDA SH 125, SH 150, WINNER R	42705MERD00	1	67,875đ
10	Đối trọng vành xe 30 42706-MER-D00 HONDA SH 125, SH 150, WINNER R	42706MERD00	1	76,633đ
11	Lốp sau (IRC) 42711-K56-V01 HONDA WINNER 150, WINNER X	42711K56V01	1	1,145,241đ
12	Van xe 42753-K12-901 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH MODE, VISION 110, WINNER R	42753K12901	1	51,988đ
13	ĐĨA PHANH SAU 43251-K56-V01 HONDA WINNER 150	43251K56V01	1	444,296đ
14	Bu lông bắt đĩa phanh 8x24 90105-KGH-900 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB 500, CLICK 110, FUTURE 125, LEAD 110, LEAD 125, MSX 125, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110, WAVE 110	90105KGH900	1	25,326đ
15	Bu lông 10x22 90128-K45-N00 HONDA WINNER 150, WINNER X, WINNER R	90128K45N00	1	28,941đ
16	Đai ốc U 10mm 90304-KGH-901 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, CB 500, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, SUPER DREAM, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R	90304KGH901	1	33,731đ
17	Đai ốc U 12mm 90306-KGH-901 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB 500, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, LEAD 110, LEAD 125, MSX 125, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER DREAM, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R	90306KGH901	1	67,460đ
18	Phốt dầu 26x37X6 90753-051-003 HONDA MSX 125	90753051003	1	86,603đ
19	Vòng bi 6004UU(China) 91052-K45-N01 HONDA WINNER 150, WINNER X	91052K45N01	1	71,248đ
19	Vòng bi 6004UU(China) 91052-K45-N02 HONDA WINNER 150, WINNER X	91052K45N02	1	71,248đ
19	Vòng bi 6004UU(China) 91052-K45-N03 HONDA WINNER 150, WINNER X	91052K45N03	1	71,248đ
19	Vòng bi 6004UU(China) 91053-KVS-F01 HONDA WINNER 150, WINNER X	91053KVSF01	1	76,218đ
19	Vòng bi 6004UU (china) 91053-KVS-F02 HONDA WINNER 150, WINNER X	91053KVSF02	1	74,833đ
20	Vòng bi 6301UL (china) (1 mặt chắn bụi) 91053-K03-H01 HONDA FUTURE 125, MSX 125, WAVE 110, WINNER R	91053K03H01	1	71,710đ
21	Phốt dầu 28x40x7 91257-230-003 HONDA WINNER 150	91257230003	1	131,509đ
21	Phốt chắn bụi 91257-230-005 HONDA	91257230005	1	195,212đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
22	Phốt O 51x2 91352-KSP-900 HONDA WINNER 150, WINNER X, WINNER R	91352KSP900	1	18,090đ
23	Đệm phẳng 12mm 94103-12000 HONDA WINNER	9410312000	1	14,472đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng WINNER](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
- Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-sau-honda-winner-150--EPCDOV0000871> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH SAU HONDA WINNER 150 (EPCDOV0000871). Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-sau-honda-winner-150--EPCDOV0000871>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH SAU HONDA WINNER 150 (EPCDOV0000871)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-sau-honda-winner-150--EPCDOV0000871>. Truy cập 05/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH SAU HONDA WINNER 150 (EPCDOV0000871)." Cập nhật 2026-08-05. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-sau-honda-winner-150--EPCDOV0000871>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH SAU HONDA WINNER 150 (EPCDOV0000871)

Cập nhật lần cuối
05/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.